Unit 2

1.CÁCH HỎI: ai / cái gì trông như thế nào?

[What do /does …….. look like ?]

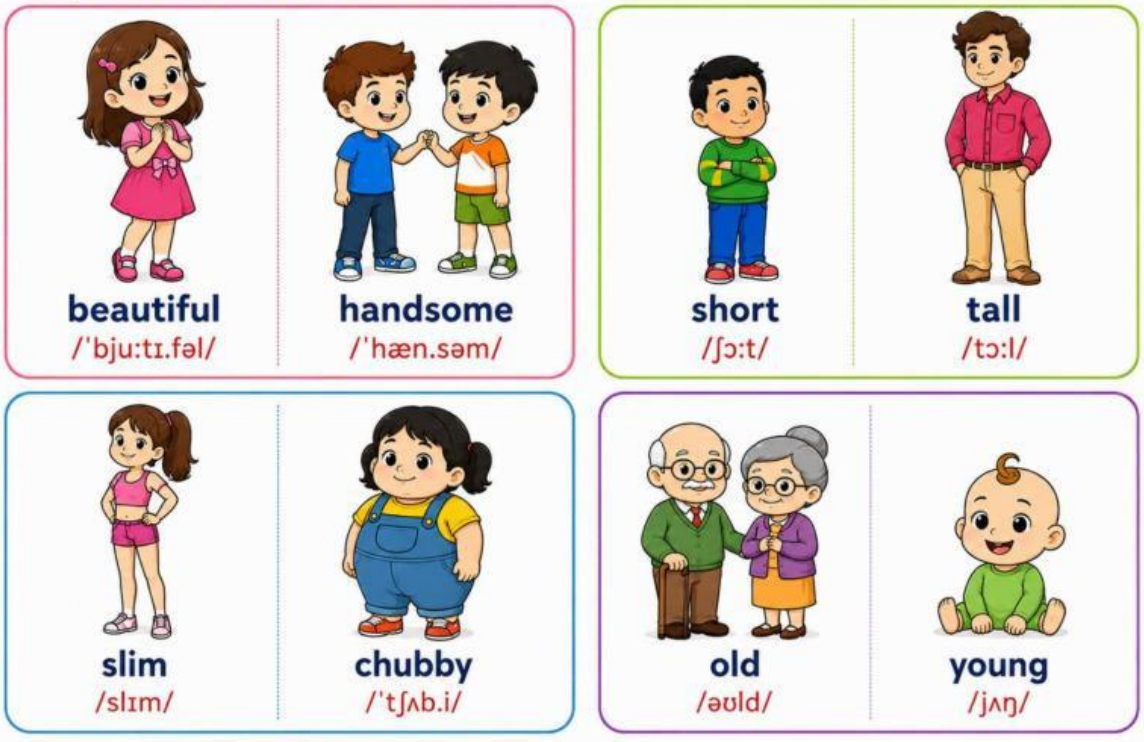
Nếu cái cần hỏi là số nhiều dùng Do:* **What do the pantS look like?

Nếu cái cần hỏi là số ít dùng Does:* **What does the watch look like?

2.CÁCH TRẢ LỜI

I	**Am**	**+ Tính từ (tall/ beautiful, clean,…)**
She / he/ it (1 người/ 1 vật)	**Is**	
We/ they (2 người/ 2 vật trở lên- s/es)	**Are**	
You	**Are**	

3.MỘT SỐ TÍNH TỪ MÔ TẢ



LIVEWORKSHEETS



4. HOMEWORK

A, Answer the question:

She / he/ it (1 người/ 1 vật)	Is	+ Tính từ (tall/ beautiful, clean,…)
We/ they (2 người/ 2 vật trở lên- s/es)	Are	

What does your mother look like?

……..

What does your father look like?

……..

What do the earrings look like? 

……

What do the boots look like? 

……

LIVEWORKSHEETS

B, Listen and answer

Gợi ý: She/ he is ……(*tall/ slim/ handsome/ beautiful, old,…..*)

She/ he is wearing …… (a dress, a shirt,….- mô tả trang phục)



TOM



SOPHIE



JAME

LIVEWORKSHEETS